

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

I. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ khoản 5 Điều 8 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

Các chế độ chi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC đã được quy định cụ thể: Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ...

Riêng nội dung thù lao giảng viên, báo cáo viên tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC quy định mức chi thù lao tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi; Ngày 07/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để chi tiết mức chi theo từng đối tượng, trình độ các giảng viên, báo cáo viên phù hợp với tình hình ở địa phương (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019).

Qua 04 năm triển khai Nghị quyết, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi chế độ thù lao cho báo cáo viên, giảng viên như sau (theo số liệu tổng hợp kinh phí quyết toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương):

- Năm 2019: 335.250.000 đồng.

- Năm 2020: 269.780.000 đồng.
- Năm 2021: 382.650.000 đồng.
- Năm 2022: 844.350.000 đồng.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh cơ bản thuận lợi, phù hợp với khả năng cân đối nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tuy nhiên, thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết đến nay đã hơn 04 năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến về các mức chi hiện nay đã không còn phù hợp với tình hình thực tế. Bên cạnh đó, phát sinh đối tượng báo cáo viên là viên chức (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) và trợ giảng cần bổ sung để đảm bảo chi đúng quy định.

Để hỗ trợ công sức đầu tư các chuyên đề báo cáo, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và bổ sung đối tượng hưởng chế độ với mức chi phù hợp tình hình thực tế hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ pháp lý:

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30

tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 176/HĐND-VP ngày 21/4/2023, thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã lấy ý kiến góp ý của 29 cơ quan, đơn vị, địa phương (trong đó: 01/29 đơn vị có ý kiến góp ý, 26/29 đơn vị thống nhất với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết và 02/29 đơn vị không tham gia góp ý), đồng thời đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 118/BC-STP ngày 14/7/2023 để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

(Đính kèm Bảng tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Sở Tư pháp).

II. Về nội dung chính của Nghị quyết.

1. Tên Nghị quyết: quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Bộ cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết:

Nghị quyết gồm 05 điều như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Nội dung và mức chi
- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 5. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3.2. Đối tượng áp dụng

Giảng viên, báo cáo viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan như quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh.

3.3. Mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên

a) Đề xuất tăng mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh, cụ thể:

- Tăng mức chi cho nhóm đối tượng “Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương” từ 1.800.000 đồng/buổi giảng lên 2.000.000 đồng/buổi giảng, bằng mức chi thù lao tối đa quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Bộ Tài chính.

- Đối với các nhóm đối tượng còn lại: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh tăng mức chi so với mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh, quy định mức chi theo tỷ lệ % so với mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi giảng tại điểm a, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Bộ Tài chính, cụ thể:

+ Mức chi 90% áp dụng đối với Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học và các chức danh tương đương: mức chi 1.800.000 đồng/buổi;

+ Mức chi 80% áp dụng đối với Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Giáo sư; Tiến sỹ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: mức chi 1.600.000 đồng/buổi;

+ Mức chi 70% áp dụng đối với Cấp trưởng, cấp phó các Sở, ban, ngành, Đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các thành ủy, thị ủy, huyện ủy; Chủ tịch HĐND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương: mức chi 1.400.000 đồng/buổi;

+ Mức chi 60% áp dụng đối với Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Chuyên viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện ủy; Báo cáo viên cấp tỉnh và các chức danh tương đương: mức chi 1.200.000 đồng/buổi;

+ Mức chi 50% áp dụng đối với Chuyên viên chính; Giảng viên chính; Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh và cấp huyện; Báo cáo viên cấp huyện: mức chi 1.000.000 đồng/buổi;

+ Mức chi 40% áp dụng đối với Chuyên viên; Giảng viên: mức chi 800.000 đồng/buổi;

+ Mức chi 30% áp dụng đối với Báo cáo viên cấp xã: mức chi 600.000 đồng/buổi.

b) Bổ sung thêm đối tượng và mức chi cho đối tượng tại bảng quy định mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên:

- Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở; tại Điều 12 quy định tiêu chuẩn báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở như sau:

“Tiêu chuẩn của báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở do các cơ quan có thẩm quyền công nhận quy định cụ thể phù hợp yêu cầu nhiệm vụ thông tin tuyên truyền của cơ quan đó, nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có tín nhiệm trong công tác; không trong thời gian thi hành hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức và pháp luật về lao động...”

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung các đối tượng đáp ứng tiêu chuẩn báo cáo viên theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

+ Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; mức chi 1.000.000 đồng/buổi;

+ Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; mức chi 800.000 đồng/buổi.

- Bổ sung đối tượng trợ giảng theo điểm a, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính với mức chi thù lao tối đa 600.000 đồng/người/buổi.

Theo đó, mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên được mời giảng, một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) như sau:

TT	Đối tượng giảng viên, báo cáo viên	Mức chi tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh (đồng/buổi)	Mức chi đề xuất (đồng/buổi)	Tỷ lệ so sánh (%)	
				Điều chỉnh tăng so với mức chi theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND	So với mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC
I	Tăng mức chi				
1	Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương.	1.800.000	2.000.000	11%	100%
2	Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học và các chức danh tương đương.	1.600.000	1.800.000	13%	90%
3	Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Giáo	1.200.000	1.600.000	33%	80%

TT	Đối tượng giảng viên, sư; Tiến sỹ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh tương đương.	Mức chi tại	Mức chi đề	Tỷ lệ so sánh (%)	
4	Cấp trưởng, cấp phó các Sở, ban, ngành, Đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các thành ủy, thị ủy, huyện ủy; Chủ tịch HĐND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương.	1.000.000	1.400.000	40%	70%
5	Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Chuyên viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện ủy; Báo cáo viên cấp tỉnh và các chức danh tương đương.	800.000	1.200.000	50%	60%
6	Chuyên viên chính; Giảng viên chính; Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh và cấp huyện; Báo cáo viên cấp huyện.	600.000	1.000.000	67%	50%
7	Chuyên viên; Giảng viên.	450.000	800.000	78%	40%
8	Báo cáo viên cấp xã	300.000	600.000	100%	30%
II	Bổ sung đối tượng				
1	Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tương đương		1.000.000		50%
2	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý		800.000		40%
3	Trợ giảng (nếu có)		600.000		30%

Ghi chú: Đối với giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi thù lao cao nhất.

Đối với cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, thị xã, thành phố làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ, không trả thù lao giảng viên theo quy định trên. Trường

hợp được mời tham gia giảng dạy, báo cáo tại các lớp đào tạo do các đơn vị khác tổ chức thì vẫn được hưởng chế độ thù lao giảng viên, báo cáo viên theo quy định này.

3.4. Các nội dung và mức chi liên quan không quy định tại Nghị quyết này: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tăng thêm hàng năm số tiền 607.559.000 đồng (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, HP, Tle.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

DỰ KIẾN KINH PHÍ TĂNG THÊM KHI ĐIỀU CHỈNH MỨC CHI THÙ LAO CHO GIẢNG VIÊN, BÁO CÁO VIÊN TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, PHỔ BIẾN KIẾN THỨC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

ĐVT: Đồng

STT	Đối tượng giảng viên, báo cáo viên	Mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND		Mức chi đề xuất tăng	Chênh lệch giữa mức chi đề xuất và mức chi theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND	Tỷ lệ điều chỉnh tăng so với mức chi theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND (%)	Dự kiến kinh phí tăng
		Mức chi	Kinh phí quyết toán năm 2022				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5-3)	(7=6/3)	(8=4*7)
	Tổng cộng		844.350.000				607.559.000
1	Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương	1.800.000	0	2.000.000	200.000	11%	0
2	Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học và các chức danh tương đương	1.600.000	3.200.000	1.800.000	200.000	13%	400.000
3	Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Giáo sư; Tiến sỹ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh tương đương	1.200.000	12.000.000	1.600.000	400.000	33%	4.000.000
4	Cấp trưởng, cấp phó các Sở, ban, ngành, Đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các thành ủy, thị ủy, huyện ủy; Chủ tịch HĐND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương	1.000.000	67.300.000	1.400.000	400.000	40%	26.920.000
5	Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Chuyên viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện ủy; Báo cáo viên cấp tỉnh và các chức danh tương đương	800.000	138.800.000	1.200.000	400.000	50%	69.400.000
6	Chuyên viên chính; Giảng viên chính; Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh và cấp huyện; Báo cáo viên cấp huyện và các chức danh tương đương	600.000	303.600.000	1.000.000	400.000	67%	202.400.000
7	Chuyên viên; Giảng viên	450.000	67.550.000	800.000	350.000	78%	52.539.000
8	Báo cáo viên cấp xã	300.000	251.900.000	600.000	300.000	100%	251.900.000

BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI THÙ LAO CHO BẢO CÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, PHỔ BIẾN KIẾN THỨC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Đính kèm Tờ trình số 862/TTTr-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên đơn vị	Công văn số, ngày	Nội dung đã góp ý	Ý kiến của Sở Tài chính	
				Tiếp thu và đã chỉnh sửa	Giữ nguyên theo dự thảo
1	Sở Khoa học và Công nghệ	883/SKHCN-VP ngày 25/5/2023	Tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết:		
			- Đề nghị bổ sung đối tượng "Trợ giảng" và quy định mức chi cho đối tượng trợ giảng, đề xuất áp dụng theo % (80%) mức chi theo chức danh và trình độ được nêu tại dự thảo cho đối tượng là trợ giảng	Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC, Bộ Tài chính quy định: "Tuỳ theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng CBCC quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước ..."; Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết	
			- Đề nghị bổ sung đối tượng giảng viên, báo cáo viên có trình độ Thạc sĩ, đề xuất đưa vào nhóm số thứ tự 6 của Bảng tại khoản 1 Điều 3		Đối tượng giảng viên, báo cáo viên đã được quy định theo chức danh cụ thể. Do đó, Sở Tài chính giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết
			- Đề nghị tăng mức thù lao cho giảng viên, báo cáo viên thuộc đối tượng từ số thứ tự 3 đến số 8 của Bảng tại khoản 1 Điều 3 lên thêm 100.000 - 200.000 đồng; trong đó đặc biệt là nhóm đối tượng phổ biến tham gia thực hiện đào tạo hiện nay là Chuyên viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Chuyên viên chính; Giảng viên chính; giảng viên có trình độ Thạc sĩ		Mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên đã được tính tăng bình quân khoảng 30% mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh (bằng tỷ lệ phần trăm so sánh mức điều chỉnh tăng lương cơ sở từ 1.390.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng). Do đó, Sở Tài chính giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết
2	Sở Ngoại vụ	943/SNgV-VP ngày 17/5/2023	Thống nhất		
3	Sở Công thương	1061/SCT-QLCNMT ngày	Thống nhất		
4	Sở Y tế	1715/SYT-KHTC ngày 16/5/2023	Thống nhất		
5	Sở Thông tin và Truyền	1487/STTTT-VP ngày 19/5/2023	Thống nhất		
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1448/SLĐTBXH-VP ngày 18/5/2023	Thống nhất		
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1884/SKHĐT-TH ngày 24/5/2023	Thống nhất		
8	Sở Giao Thông vận tải	1372/SGTVT-VP ngày 19/5/2023	Thống nhất		
9	Thanh Tra tỉnh	508/TTT-VP ngày 22/5/2023	Thống nhất		
10	Sở Tài nguyên và Môi	2171/STNMT-VPS ngày 31/5/2023	Thống nhất		

STT	Tên đơn vị	Công văn số, ngày	Nội dung đã góp ý	Ý kiến của Sở Tài chính	
				Tiếp thu và đã chỉnh sửa	Giữ nguyên theo dự thảo
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2031/SNN-KHĐT ngày 22/5/2023	Thông nhất		
12	Sở Nội vụ	1487/SNV-TCBC-CCVC ngày 19/5/2023	Thông nhất		
13	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	1089/KKT-KHTH ngày 18/5/2023	Thông nhất		
14	Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh	1018/BQL-TCHC ngày 24/5/2023	Thông nhất		
15	Sở Văn hóa và Thể thao	1805/SVHTT-KHTC ngày	Thông nhất		
16	Sở Xây dựng	1453/SXD-VP ngày 15/5/2023	Thông nhất		
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	1507/SGDDT-KHTC	Thông nhất		
18	Sở Du lịch		Không có văn bản tham gia góp ý		
19	Ban Dân tộc tỉnh	426/BDT-NV ngày 16/5/2023	Thông nhất		
20	Ủy ban MTTQ Việt Nam	1604/MTTQ-BTT ngày 29/5/2023	Thông nhất		
21	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	706/CDKTCN-KHTC ngày 16/5/2023	Thông nhất		
22	UBND TP Nha Trang	3754/UBND-TCKH ngày 19/5/2023	Thông nhất		
23	UBND TP Cam Ranh	2335/UBND ngày 18/5/2023	Thông nhất		
24	UBND thị xã Ninh Hòa		Không có văn bản tham gia góp ý		
25	UBND huyện Vạn Ninh	1675/UBND-TCKH ngày 18/5/2023	Thông nhất		
26	UBND huyện Diên Khánh	2233/UBND ngày 16/5/2023	Thông nhất		
27	UBND huyện Cam Lâm	1814/UBND ngày 24/5/2023	Thông nhất		
28	UBND huyện Khánh Sơn	1770/UBND ngày 22/5/2023	Thông nhất		
29	UBND huyện Khánh Vĩnh	1435/UBND-KT ngày 19/5/2023	Thông nhất		

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA SỞ TƯ PHÁP
NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI THÙ LAO CHO BÁO CÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO,
BỒI DƯỠNG, PHỔ BIẾN KIẾN THỨC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Đính kèm Tờ trình số 8624 /TTr-UBND ngày 24/ 8 /2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Công văn số, ngày	Nội dung đã góp ý	Ý kiến của Sở Tài chính	
			Tiếp thu và đã chỉnh sửa	Giữ nguyên theo dự thảo
Sở Tư pháp	118/BC-STP ngày 14/7/2023	<p>1. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị không viết hoa từ “tổ chức” tại tên gọi của Luật tổ chức chính quyền địa phương và trình bày thành 1 căn cứ riêng với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. - Đề nghị không viết hoa từ “ban hành” tại tên gọi của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trình bày thành 1 căn cứ riêng với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Đề nghị chỉnh sửa cho đúng tên gọi của Nghị định 163/2016/NĐ-CP là “quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước”. - Kể từ ngày 10/12/2021, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ đã bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP. Do đó, đề nghị bổ sung ngay sau căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP như sau: “Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, 	x	
		<p>- Tại phần nơi nhận: Ngoài việc thể hiện nơi nhận chung là “Các Sở, ban, ngành, đoàn thể” như dự thảo, đề nghị bổ sung ghi rõ nơi nhận “Sở Tư pháp” (để phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ).</p>	x	



Đơn vị	Công văn số, ngày	Nội dung đã góp ý	Ý kiến của Sở Tài chính	
			Tiếp thu và đã chỉnh sửa	Giữ nguyên theo dự thảo
		<p>2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 1 Điều 5: Đề nghị trình bày thống nhất kiểu ghi ngày ban hành Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND là “ngày 07 tháng 12 năm 2018”. - Đoạn cuối nội dung nghị quyết: Cơ quan soạn thảo có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết phải đảm bảo thời điểm có hiệu lực của nghị quyết không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 	x	